

Số: /TB-UBND

Ba Vì, ngày 15 tháng 3 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc phân công cán bộ, công chức phụ trách xác lập hồ sơ minh chứng các tiêu chí xây dựng chương trình Nông thôn mới xã Ba Vì

Căn cứ Công văn số 956/UBND ngày 27/02/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc danh sách các xã thuộc huyện miền núi đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2025.

Để đánh giá các tiêu chí xây dựng nông thôn mới đạt và chưa đạt chuẩn và về đích nông thôn mới vào năm 2025 theo kế hoạch của UBND tỉnh, huyện. UBND xã Ba Vì phân công nhiệm vụ cho các cán bộ, công chức phụ trách xác lập hồ sơ minh chứng cho từng tiêu chí nông thôn mới cụ thể như sau:

I. Phân công nhiệm vụ

1. Tiêu chí số 1 – về Quy hoạch

1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021 - 2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn

1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Lê Văn Thảo, Phó Chủ tịch UBND xã.

- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Phạm Hữu Tâm, công chức Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng và Môi trường xã.

- Bộ phận phối hợp: Các công chức chuyên môn có liên quan.

- Hồ sơ minh chứng: Quyết định phê duyệt và Hồ sơ thuyết minh; Bản vẽ đồ án QHC (điều chỉnh) được lập cho giai đoạn 2021-2025. Kèm theo Quy định quản lý quy hoạch chung được duyệt và hình ảnh công bố đồ án quy hoạch chung;

- Tài liệu hướng dẫn: Công văn số 2307/BXD-QHKT ngày 27/6/2022 của Bộ Xây dựng; Công văn số 2712/SXD-QHKT ngày 14/12/2022 của Sở XD đề nghị thực hiện theo HD của Bộ Xây dựng

2. Tiêu chí số 2 – về Giao thông

2.1. Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm

2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm

2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm

2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Lê Văn Thảo, Phó Chủ tịch UBND xã.
- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Phạm Hữu Tâm, công chức Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng và Môi trường xã.
- Bộ phận phối hợp: Đồng chí Nguyễn Bá Tài, công chức Văn phòng – Thống kê.
- Hồ sơ minh chứng: Biên bản kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí giao thông của Hội đồng đánh giá cấp xã; Báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí giao thông của UBND xã, kèm theo ý kiến của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã; Báo cáo kết quả thẩm tra, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí giao thông của UBND cấp huyện.
- Tài liệu hướng dẫn: Quyết định số 932/QĐ-BGTVT ngày 18/7/2022; của Bộ Giao thông vận tải; Công văn số 3016/SGTVT-QLGT ngày 03/11/2022 của Sở Giao thông vận tải;

3. Tiêu chí số 3 – về Thủy lợi và phòng chống thiên tai

3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Phạm Văn Kin, Phó Chủ tịch UBND xã.
- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Võ Quyền Anh, công chức Văn phòng – Thống kê.
- Bộ phận phối hợp: Các công chức có liên quan.
- Hồ sơ minh chứng:
 - + Bảng thống kê diện tích được tưới tiêu chủ động tham khảo **Biểu mẫu 1** Phụ lục I kèm theo văn bản này (có chữ ký đại diện lãnh đạo UBND xã);
 - + Kế hoạch sản xuất nông nghiệp (kế hoạch gieo trồng) cả năm của xã trong năm đánh giá về đích nông thôn mới, thể hiện số liệu về tổng diện tích gieo trồng, diện tích của các loại cây trồng chủ yếu như: lúa, mía, ngô, rau quả, sắn,... (có chữ ký đại diện lãnh đạo UBND xã);
 - + Văn bản phê duyệt Quy hoạch hoặc Kế hoạch kiên cố hóa kênh mương thủy lợi loại III theo Quy hoạch xây dựng nông thôn mới;
 - + **KCHKM:** Bảng Xác định tỷ lệ kiên cố hóa kênh mương thủy lợi loại III trên địa bàn xã tham khảo **Biểu mẫu 2** Phụ lục I kèm theo văn bản này (có chữ ký đại diện lãnh đạo UBND xã) và các hồ sơ, tài liệu minh chứng chiều kênh mương đã và đang thực hiện kiên cố (như bản chụp quyết định phê duyệt dự án/thiết kế hoặc biên bản nghiệm thu công trình).
- Tài liệu hướng dẫn: Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Công văn số 308/CCTL ngày 24/10/2022 của Chi cục thủy lợi tỉnh.

3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Phạm Văn Kin, Phó Chủ tịch UBND xã.
- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Võ Quyền Anh, công chức Văn phòng – Thống kê.
- Bộ phận phối hợp: Các công chức có liên quan.
- Hồ sơ minh chứng:
 - Biểu đánh giá, chấm điểm Chỉ tiêu phòng, chống thiên tai cấp xã theo **Biểu mẫu 3** Phụ lục I kèm theo Hướng dẫn này (có chữ ký đại diện lãnh đạo UBND xã).
 - Bản chụp các Quyết định, Kế hoạch, văn bản... đã ban hành tương ứng với từng nội dung, chỉ tiêu tại các mục yêu cầu “**có**” và các mục có tính điểm tại Biểu đánh giá, chấm điểm.
 - Tài liệu hướng dẫn: Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Công văn số 308/CCTL ngày 24/10/2022 của Chi cục thủy lợi tỉnh.

4. Tiêu chí số 4 – về Điện

4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn

4.2. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Lê Văn Thảo, Phó Chủ tịch UBND xã.
- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Nguyễn Bá Tài, công chức Văn phòng – Thống kê.
- Bộ phận phối hợp: Các công chức có liên quan.
- Hồ sơ minh chứng: thực hiện theo Quyết định số 2332/QĐ-BCT ngày 07/11/2022 của Bộ Công thương
- Tài liệu hướng dẫn: Quyết định số 2332/QĐ-BCT ngày 07/11/2022 của Bộ Công thương; Công văn số 338/SCT-QLTM ngày 21/02/2023 của Sở Công thương.

5. Tiêu chí số 5 – về Trường học

5.1 Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định, cụ thể: Các xã có từ 3 trường trở xuống (100% đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu, trong đó $\geq 50\%$ đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1)

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Phạm Văn Kin, Phó Chủ tịch UBND xã.
- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Đinh Văn Phú, công chức Văn hóa – Xã hội.
- Bộ phận phối hợp: Hiệu trưởng Trường Mầm Non Ba Vì, Trường Tiểu học Ba Vì, Trường THCS Ba Vì, phối hợp cung cấp tài liệu kiểm chứng theo quy định.
- Hồ sơ minh chứng: Các Quyết định công nhận trường đạt chuẩn (nếu có). Đối với trường đạt chuẩn quá 5 năm hoặc chưa công nhận đạt chuẩn thì chuẩn bị hồ sơ theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Tài liệu hướng dẫn: Công văn số 5115/BGDĐT-CSVC ngày 07/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 2020/SGDĐT-GDTrH ngày 07/11/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

6. Tiêu chí số 6 – về Cơ sở vật chất văn hóa

6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã, cụ thể:

6.1.1. Quy hoạch bố trí được quỹ đất ở vị trí trung tâm để xây dựng Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, đảm bảo mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận

6.1.2. Diện tích đất quy hoạch của nhà Văn hóa hoặc hội trường đa năng

6.1.3. Diện tích đất quy hoạch của khu thể thao xã (chưa tính SVĐ xã)

6.1.4. Quy mô chỗ ngồi của nhà Văn hóa hoặc hội trường đa năng xã

6.1.5. Trang thiết bị của nhà Văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao xã

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Phạm Văn Kin, Phó Chủ tịch UBND xã.

- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Nguyễn Bá Tài, công chức Văn phòng – Thống kê.

- Bộ phận phối hợp: Các công chức có liên quan.

- Hồ sơ minh chứng:

+ Văn bản về quy hoạch liên quan đến các thiết chế văn hóa, thể thao (trích đo bản đồ kèm theo).

+ Văn bản liên quan chứng minh quyền sử dụng đất đối với thiết chế văn hóa, thể thao.

+ Hồ sơ thiết kế, xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao xã.

+ Các quyết định, kế hoạch liên quan đến công tác tổ chức, hoạt động tại các thiết chế văn hóa, thể thao xã.

+ Ảnh màu chụp toàn cảnh và bên trong các thiết chế văn hóa, thể thao xã.

- Tài liệu hướng dẫn: Hướng dẫn số 1064/HD-BVHTTDL ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa thể thao và du lịch; Công văn số 1005/SVHTTDL-QLVH ngày 25/5/2023 của Giám đốc Sở Văn hóa thể thao và du lịch tỉnh.

6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định cụ thể:

6.2.1. Có ít nhất 01 điểm vui chơi, giải trí độc lập cho người già và trẻ em

6.2.2. Cam kết lộ trình đầu tư xây dựng điểm vui chơi, giải trí cho người già và trẻ em

6.2.3. Điểm vui chơi giải trí và thể thao cho trẻ em của xã phải đảm bảo điều kiện và có nội dung hoạt động chống đuối nước cho trẻ em

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Phạm Văn Kin, Phó Chủ tịch UBND xã.

- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Nguyễn Bá Tài, công chức Văn phòng – Thống kê.

- Bộ phận phối hợp: Các công chức có liên quan.

- Hồ sơ minh chứng: Văn bản liên quan đến việc xây dựng, bố trí điểm vui chơi, giải trí cho người già và trẻ em.

+ Văn bản liên quan đến việc mua sắm, lắp đặt trang thiết bị hoạt động tại các điểm vui chơi, giải trí cho người già và trẻ em.

+ Bản cam kết lộ trình đầu tư xây dựng điểm vui chơi giải trí cho người già và trẻ em.

+ Các quyết định, kế hoạch liên quan đến công tác tổ chức, hoạt động tại các thiết chế văn hóa, thể thao xã.

+ Ảnh màu chụp toàn cảnh và các trang thiết bị hoạt động được lắp đặt tại các điểm vui chơi, giải trí cho người già và trẻ em.

- Tài liệu hướng dẫn: Hướng dẫn số 1064/HD-BVHTTDL ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa thể thao và du lịch; Công văn số 1005/SVHTTDL-QLVH ngày 25/5/2023 của Giám đốc Sở Văn hóa thể thao và du lịch tỉnh.

6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Phạm Văn Kin, Phó Chủ tịch UBND xã.

- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Nguyễn Bá Tài, công chức Văn phòng – Thống kê.

- Bộ phận phối hợp: Các công chức có liên quan.

- Hồ sơ minh chứng: Văn bản về quy hoạch liên quan đến Nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao (Trích đo bản đồ kèm theo).

+ Văn bản liên quan chứng minh quyền sử dụng đất đối với Nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao.

+ Hồ sơ thiết kế, xây dựng Nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao.

+ Quyết định thành lập Ban Chủ nhiệm, quy chế tổ chức và hoạt động.

+ Ảnh màu chụp toàn cảnh và bên trong Nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao.

- Tài liệu hướng dẫn: Hướng dẫn số 1064/HD-BVHTTDL ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa thể thao và du lịch; Công văn số 1005/SVHTTDL-QLVH ngày 25/5/2023 của Giám đốc Sở Văn hóa thể thao và du lịch tỉnh.

7. Tiêu chí số 7 – về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

7.1 Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Lê Văn Thảo, Phó Chủ tịch UBND xã.

- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Phạm Hữu Tâm, công chức Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng và Môi trường.

- Bộ phận phối hợp: Các công chức có liên quan.

- Hồ sơ minh chứng:

+ Chợ: - Chủ trương đầu tư chợ, hồ sơ thiết kế chợ, hồ sơ nghiệm thu đưa vào khai thác, sử dụng; - Bảng nội quy chợ được phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền (UBND huyện/thị xã/thành phố); - Quyết định thành lập Ban quản lý chợ, Tổ quản lý chợ do đơn vị chủ quản thành lập; kèm theo quy chế hoạt động của Ban quản lý chợ, Tổ quản lý chợ; - Phương án cấp điện được phê duyệt và hệ thống cấp điện theo quy định; - Phương án phòng cháy, chữa cháy được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; Hồ sơ nghiệm thu phòng cháy chữa cháy; - Hợp đồng cung cấp nước sinh hoạt hoặc hóa đơn sử dụng nước sinh hoạt hoặc phiếu kiểm nghiệm nước sinh hoạt, chứng nhận hợp quy chất lượng nước sinh hoạt; - Giấy tờ chứng minh hoạt động thu gom rác thải định kỳ; - Hợp đồng hoặc hóa đơn về cân đối chứng, thiết bị đo lường phù hợp để kiểm tra về số lượng, khối lượng hàng hóa; - Bảng đánh giá tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn (theo Phụ lục 1 đính kèm) có xác nhận của UBND xã và Phòng Kinh tế/Kinh tế - Hạ tầng các huyện, thị xã, thành phố.

+ Siêu thị mini hoặc cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; - Danh mục hàng hóa kinh doanh; - Giấy phép xây dựng (nếu có); - Các giấy chứng nhận đảm bảo yêu cầu phòng cháy chữa cháy, vệ sinh, đảm bảo an toàn an ninh; - Bảng đánh giá tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn (theo Phụ lục 1 đính kèm) có xác nhận của UBND xã và Phòng Kinh tế/Kinh tế - Hạ tầng các huyện, thị xã, thành phố

- Tài liệu hướng dẫn: Quyết định số 1241/QĐ-BCT ngày 22/6/2022 của Bộ Công thương; Công văn số 1219/SCT-QLTM ngày 30/5/2023 của Sở Công thương

8. Tiêu chí số 8 – về Thông tin và Truyền thông

8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Phạm Văn Kin, Phó Chủ tịch UBND xã.

- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Nguyễn Bá Tài, công chức Văn phòng – Thống kê.

- Bộ phận phối hợp: Đồng chí Trần Việt Danh, Đài truyền thanh – Quản lý nhà văn hóa xã.

- Hồ sơ minh chứng: Có các loại hồ sơ, giấy tờ sau:

+ Quyết định của Bưu điện tỉnh Quảng Ngãi về thành lập Bưu điện Văn hóa xã (hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy giao đất, cho thuê đất để bưu điện sử dụng) hoặc hợp đồng thuê đất mở đại lý của các doanh nghiệp bưu chính (đối với các xã chỉ có đại lý phục vụ bưu chính của các doanh nghiệp bưu chính);

+ Hợp đồng với nhân viên phục vụ tại điểm phục vụ bưu chính;

+ Hình ảnh chứng minh điểm phục vụ bưu chính đang hoạt động, cung ứng dịch vụ.

- Tài liệu hướng dẫn: Quyết định số 1127/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và truyền thông; Công văn số 1648/HD-STTTT ngày 10/11/2022 của Giám đốc Sở Thông tin và truyền thông

8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Phạm Văn Kin, Phó Chủ tịch UBND xã.
- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Nguyễn Bá Tài, công chức Văn phòng – Thống kê.
- Bộ phận phối hợp: Đồng chí Trần Việt Danh, Đài truyền thanh – Quản lý nhà văn hóa xã.
- Hồ sơ minh chứng:
 - + Có trong báo cáo tổng hợp của UBND xã về dịch vụ viễn thông, internet trên địa bàn xã.
 - + Có xác nhận của 01 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông về đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông, Internet của tất cả các thôn trên địa bàn xã.
- Tài liệu hướng dẫn: Quyết định số 1127/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và truyền thông; Công văn số 1648/HD-STTTT ngày 10/11/2022 của Giám đốc Sở Thông tin và truyền thông

8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Phạm Văn Kin, Phó Chủ tịch UBND xã.
- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Nguyễn Bá Tài, công chức Văn phòng – Thống kê.
- Bộ phận phối hợp: Đồng chí Trần Việt Danh, Đài truyền thanh – Quản lý nhà văn hóa xã.
- Hồ sơ minh chứng:
 - + Có trong báo cáo tổng hợp của UBND xã về tình hình hoạt động của Đài truyền thanh xã.
 - + Có văn bản của UBND xã phân công cán bộ làm công tác Đài truyền thanh xã.
 - + Đối với UBND các xã sử dụng đài truyền thanh không dây: có bản sao Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện còn hạn sử dụng; đối với UBND các xã sử dụng đài truyền thanh ứng dụng Công nghệ thông tin - Viễn thông: có hồ sơ, thủ tục về đầu tư mua sắm, nâng cấp trang thiết bị; Biên bản nghiệm thu/bàn giao.
 - + Có danh sách các cụm loa đang hoạt động của từng thôn.
- Tài liệu hướng dẫn: Quyết định số 1127/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và truyền thông; Công văn số 1648/HD-STTTT ngày 10/11/2022 của Giám đốc Sở Thông tin và truyền thông

8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Phạm Văn Kin, Phó Chủ tịch UBND xã.
- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Nguyễn Bá Tài, công chức Văn phòng – Thống kê.
- Bộ phận phối hợp: Đồng chí Trần Việt Danh, Đài truyền thanh – Quản lý nhà văn hóa xã.

- Hồ sơ minh chứng:

+ Có trong báo cáo tổng hợp của UBND xã về tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành; tổng số cán bộ công chức, tổng số máy vi tính, các phần mềm đang sử dụng.

+ Danh sách cán bộ, công chức của xã (*có xác nhận của UBND xã*).

+ Danh sách máy tính hiện đang sử dụng của xã (*có xác nhận của UBND xã*).

+ Có các biên bản về triển khai cài đặt, hướng dẫn sử dụng, bàn giao, nghiệm thu đưa vào sử dụng các phần mềm hiện đang sử dụng.

+ Có văn bản của UBND xã phân công cán bộ phụ trách vận hành, sử dụng phần mềm.

+ Thống kê hồ sơ giải quyết trực tuyến và hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã.

- Tài liệu hướng dẫn: Quyết định số 1127/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và truyền thông; Công văn số 1648/HD-STTTT ngày 10/11/2022 của Giám đốc Sở Thông tin và truyền thông

9. Tiêu chí số 9 – về Nhà ở dân cư

9.1. Nhà tạm, dột nát

9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Phạm Văn Kin, Phó Chủ tịch UBND xã.

- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Võ Quyền Anh, công chức Văn phòng – Thống kê.

- Bộ phận phối hợp: Các công chức có liên quan.

- Hồ sơ minh chứng: Có số liệu về tỷ lệ nhà đạt chuẩn theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng

- Tài liệu hướng dẫn: Công văn số 2307/BXD-QHKT ngày 27/6/2022 của Bộ Xây dựng; Công văn số 2712/SXD-QHKT ngày 14/12/2022 của Sở Xây dựng.

10. Tiêu chí số 10 – về Thu nhập

10.1 Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/ người)

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Lê Văn Thảo, Phó Chủ tịch UBND xã.

- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Nguyễn Bá Tài, công chức Văn phòng – Thống kê.

- Bộ phận phối hợp: Các công chức có liên quan.

- Hồ sơ minh chứng: Thực hiện theo giai đoạn trước

- Tài liệu hướng dẫn: Quyết định số 1245/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

11. Tiêu chí số 11 – về Nghèo đa chiều

11.1 Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 ($\leq 5,0\%$)

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Phạm Văn Kin, Phó Chủ tịch UBND xã.

- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Đinh Văn Phú, công chức Văn hóa – Xã hội.
- Bộ phận phối hợp: Các công chức có liên quan.
- Hồ sơ minh chứng: Đảm bảo về số liệu, danh sách, văn bản,...
- Tài liệu hướng dẫn: Quyết định số 757/QĐ-BLĐTBXH ngày 18/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; Công văn số 2512/SLĐTBXH-BTXH&GN ngày 28/9/2022 của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

12. Tiêu chí số 12 – về Lao động

12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)

12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Phạm Văn Kin, Phó Chủ tịch UBND xã.
- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Đinh Văn Phú, công chức Văn hóa – Xã hội.
- Bộ phận phối hợp: Các công chức có liên quan.
- Hồ sơ minh chứng: Đảm bảo về số liệu, danh sách, văn bản,...
- Tài liệu hướng dẫn: Quyết định số 757/QĐ-BLĐTBXH ngày 18/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; Công văn số 2512/SLĐTBXH-BTXH&GN ngày 28/9/2022 của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

13. Tiêu chí số 13 – về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Phạm Văn Kin, Phó Chủ tịch UBND xã.
- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Võ Quyền Anh, công chức Văn phòng – Thống kê.
- Bộ phận phối hợp: Các công chức có liên quan.
- Hồ sơ minh chứng:
 - + Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã do cơ quan đăng ký kinh doanh cấp theo quy định (bản phôtô công chứng); Giấy phép kinh doanh ngành, nghề có điều kiện (nếu có kinh doanh ngành nghề có điều kiện theo quy định pháp luật hiện hành, bản phôtô công chứng)
 - + Danh sách thành viên Hợp tác xã theo mẫu quy định
 - + Danh sách Hội đồng quản trị, giám đốc, ban kiểm soát, kiểm soát viên Hợp tác xã theo mẫu quy định
 - + Bảng đánh giá, xếp loại năm liền trước năm xét công nhận của Hợp tác xã theo mẫu quy định
 - + Báo cáo tình hình hoạt động năm liền trước năm xét công nhận của Hợp tác xã theo mẫu quy định
 - + Hợp đồng tiêu thụ cho tối thiểu 30% tổng sản lượng sản phẩm, dịch vụ chính của hợp tác xã trong 3 năm liền trước năm xét công nhận

+ Báo cáo của UBND cấp xã về kết quả thực hiện các nội dung yêu cầu của chỉ tiêu số 13.1 trong đó có nhận xét, đánh giá hồ sơ minh chứng xét công nhận nêu trên của Hợp tác xã.

- Tài liệu hướng dẫn: Quyết định số 1245/QĐ-BKHĐT ngày 0/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Công văn số 417/SKHĐT-KTN ngày 10/3/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Phạm Văn Kin, Phó Chủ tịch UBND xã.
- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Võ Quyền Anh, công chức Văn phòng – Thống kê.

- Bộ phận phối hợp: Các công chức có liên quan.

- Hồ sơ minh chứng:

+ Quyết định của cơ quan thẩm quyền phê duyệt danh sách nông sản chủ lực của địa phương.

+ Hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản chủ lực giữa các bên tham gia.

- Tài liệu hướng dẫn: Hướng dẫn tại Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Công văn số 937/QLCL ngày 20/10/2022.

13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Phạm Văn Kin, Phó Chủ tịch UBND xã.

- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Võ Quyền Anh, công chức Văn phòng – Thống kê.

- Bộ phận phối hợp: Các công chức có liên quan.

- Hồ sơ minh chứng:

+ Quyết định của cơ quan thẩm quyền phê duyệt danh sách nông sản chủ lực của địa phương.

+ Giấy chứng nhận, Quyết định công nhận sản phẩm nông sản chủ lực của xã được sản xuất theo quy trình thực hành sản xuất tốt (VietGap, GlobalGap...) hoặc tiêu chuẩn chất lượng có chứng nhận được các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng nhận, còn hiệu lực.

+ Hồ sơ truy xuất nguồn gốc sản phẩm theo nguyên tắc “01 bước trước - 01 bước sau”.

- Tài liệu hướng dẫn: Hướng dẫn tại Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Công văn số 937/QLCL ngày 20/10/2022.

13.4. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Phạm Văn Kin, Phó Chủ tịch UBND xã.
- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Võ Quyền Anh, công chức Văn phòng – Thống kê.
- Bộ phận phối hợp: Các công chức có liên quan.
- Hồ sơ minh chứng: Đối với những xã có làng nghề, nghề truyền thống, làng nghề truyền thống đã được công nhận:
 - + Quyết định của UBND tỉnh công nhận.
 - + Hoặc có kế hoạch bảo tồn và phát triển làng nghề, nghề truyền thống, làng nghề truyền thống đảm bảo các nội dung, nhiệm vụ được UBND cấp huyện, thị xã, thành phố phê duyệt; có Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch của UBND xã.
- Tài liệu hướng dẫn: Hướng dẫn tại Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Công văn số 437/HD-CCPTNT ngày 14/11/2022.

13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Phạm Văn Kin, Phó Chủ tịch UBND xã.
- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Võ Quyền Anh, công chức Văn phòng – Thống kê.
- Bộ phận phối hợp: Các công chức có liên quan.
- Hồ sơ minh chứng:
 - + Quyết định thành lập Tổ khuyến nông cộng đồng: 01 bản photo công chứng.
 - + Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Tổ Khuyến nông cộng đồng theo nội dung đánh giá có xác nhận của UBND cấp xã.
 - + Bảng tự đánh giá hiệu quả hoạt động của tổ khuyến nông cộng đồng có xác nhận của UBND cấp xã.
- Tài liệu hướng dẫn: Hướng dẫn tại Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Công văn số 437/HD-CCPTNT ngày 14/11/2022.

14. Tiêu chí số 14 – về Giáo dục và Đào tạo

14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ:

- a) Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi
- b) Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2
- c) Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1
- d) Đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2
- e) Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2
- f) Trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/xếp loại

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Lê Văn Thảo, Phó Chủ tịch UBND xã.
- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Đinh Văn Phú, công chức Văn hóa – Xã hội.

- Bộ phận phối hợp: Hiệu trưởng Trường Mầm Non Ba Vì, Trường Tiểu học Ba Vì, Trường THCS Ba Vì, cung cấp số liệu theo đúng quy định.

- Hồ sơ minh chứng: Các quyết định công nhận và hồ sơ liên quan

- Tài liệu hướng dẫn: Công văn số 5115/BGDĐT-CSVC ngày 07/10/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 2020/SGDĐT-GDTrH ngày 07/11/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

14.2. Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp)

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Lê Văn Thảo, Phó Chủ tịch UBND xã.

- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Đinh Văn Phú, công chức Văn hóa – Xã hội.

- Bộ phận phối hợp: Hiệu trưởng Trường Mầm Non Ba Vì, Trường Tiểu học Ba Vì, Trường THCS Ba Vì, cung cấp số liệu theo đúng quy định.

- Hồ sơ minh chứng: Danh sách xác nhận của cơ sở Giáo dục về học sinh tốt nghiệp THCS và đang theo học tại trường, trung tâm.

- Tài liệu hướng dẫn: Công văn số 5115/BGDĐT-CSVC ngày 07/10/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 2020/SGDĐT-GDTrH ngày 07/11/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

15. Tiêu chí số 15 – về Y tế

15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Phạm Văn Kin, Phó Chủ tịch UBND xã.

- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Đinh Văn Phú, công chức Văn hóa – Xã hội.

- Bộ phận phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Hồ sơ minh chứng: Thực hiện theo quyết định trước do chưa có hướng dẫn cụ thể.

- Tài liệu hướng dẫn: Quyết định số 2373/QĐ-BYT ngày 31/8/2022 của Bộ Y tế.

15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Phạm Văn Kin, Phó Chủ tịch UBND xã.

- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Mai Thị Anh, Trưởng trạm Y tế xã.

- Bộ phận phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Hồ sơ minh chứng:

+ Quyết định công nhận của UBND tỉnh.

+ Hoạch Biên bản thẩm định và Bảng điểm Bộ tiêu chí do đoàn thẩm định cấp huyện thẩm định trong thời gian gần nhất (không quá 01 năm) và Biên bản thẩm định của Đoàn Sở Y tế.

- Tài liệu hướng dẫn: Quyết định số 2373/QĐ-BYT ngày 31/8/2022 của Bộ Y tế; Công văn số 1516/SYT-NVY ngày 10/6/2023 của Sở Y tế.

15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Phạm Văn Kin, Phó Chủ tịch UBND xã.
- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Mai Thị Anh, Trưởng trạm Y tế xã.
- Bộ phận phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Hồ sơ minh chứng:
 - + Bảng tổng hợp tình hình suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi trong 5 năm gần nhất; .
 - + Các báo cáo tình hình suy dinh dưỡng trẻ em trong 5 năm gần nhất (mỗi năm 02 báo cáo sau Ngày vi chất dinh dưỡng 01/6 và 01/12 hàng năm)
 - + Điều tra, báo cáo của đơn vị chuyên môn phụ trách về dinh dưỡng của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, TTYT cấp huyện.
 - + Sổ để lưu tại Trạm Y tế trong 5 năm gần nhất;
 - + Sổ tử vong lưu tại Trạm Y tế trong 5 năm gần nhất
 - + Danh sách cân đo đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi trong 5 năm gần nhất
 - + Các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến công tác phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em
 - Tài liệu hướng dẫn: Quyết định số 2373/QĐ-BYT ngày 31/8/2022 của Bộ Y tế; Công văn số 1516/SYT-NVY ngày 10/6/2023 của Sở Y tế.

15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Phạm Văn Kin, Phó Chủ tịch UBND xã.
- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Mai Thị Anh, Trưởng trạm Y tế xã.
- Bộ phận phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Hồ sơ minh chứng:
 - + Kế hoạch xây dựng hồ sơ sức khỏe điện tử trên địa bàn xã hoặc kế hoạch triển khai phần mềm Quản lý Trạm Y tế xã, trong đó có nội dung triển khai sổ khám chữa bệnh điện tử.
 - + Báo cáo kết quả đến thời điểm gần nhất việc thực hiện tạo dựng hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân, cập nhật thông tin và quản lý dữ liệu hoặc báo cáo số lượng người dân có sổ khám chữa bệnh điện tử. Yêu cầu có xác nhận kết quả của Trung tâm Y tế cấp huyện.
 - + Báo cáo hàng năm của Trung tâm Y tế huyện; Sở Y tế
 - Tài liệu hướng dẫn: Quyết định số 2373/QĐ-BYT ngày 31/8/2022 của Bộ Y tế; Công văn số 1516/SYT-NVY ngày 10/6/2023 của Sở Y tế.

16. Tiêu chí số 16 – về Văn hóa

16.1 Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới, cụ thể:

- a) Tỷ lệ thôn được công nhận danh hiệu văn hóa 3 năm liên tục ($\geq 70\%$)
 - b) Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa 3 năm liên tục ($\geq 75\%$)
- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Phạm Văn Kin, Phó Chủ tịch UBND xã.

- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Nguyễn Bá Tài, công chức Văn phòng – Thống kê.

- Bộ phận phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Hồ sơ minh chứng:

+ Các quyết định công nhận gia đình đạt chuẩn văn hóa, thôn đạt chuẩn văn hóa hàng năm, 03 năm liên tục (có đầy đủ danh sách kèm theo).

+ Quyết định thành lập CLB, mô hình phòng chống bạo lực gia đình; kế hoạch hoạt động hàng năm của CLB, mô hình phòng chống bạo lực gia đình.

- Tài liệu hướng dẫn: Hướng dẫn số 1064/HD-BVHTTDL ngày 30/3/2022 của Bộ Văn hóa thể thao và Du lịch; Công văn số 1005/SVHTTDL-QLVH ngày 25/5/2023 của Sở Văn hóa thể thao và Du lịch.

17. Tiêu chí số 17 – về Môi trường và an toàn thực phẩm

17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn: Xã không thuộc khu vực III ($\geq 45\%$, $\geq 25\%$ từ hệ thống cấp nước tập trung)

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Lê Văn Thảo, Phó Chủ tịch UBND xã.

- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Võ Quyền Anh, công chức Văn phòng – Thống kê.

- Bộ phận phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Hồ sơ minh chứng:

+ Biểu mẫu số 2 phụ lục I của Công văn số 404/TTNS ngày 21/10/2022 (có chữ ký đại diện lãnh đạo UBND xã) .

+ Phiếu kết quả kiểm nghiệm mẫu nước công trình cấp nước tập trung đối với xã có công trình cấp nước tập trung đang hoạt động.

+ Phiếu kết quả kiểm nghiệm mẫu nước nhỏ lẻ hộ gia đình gồm: Giếng khoan, giếng đào, lu, bể chứa, bình lọc nước hộ gia đình...(nếu có).

- Tài liệu hướng dẫn: Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Công văn số 404/TTNS ngày 21/10/2022, Công văn số 436/TTNS ngày 03/11/2022.

17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Lê Văn Thảo, Phó Chủ tịch UBND xã.

- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Võ Quyền Anh, công chức Văn phòng – Thống kê.

- Bộ phận phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Hồ sơ minh chứng:

+ Danh mục cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản (địa chỉ, loại hình/quy mô sản xuất).

+ Quyết định phê duyệt hồ sơ môi trường (nếu có).

+ Các hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện công tác BVMT

- Tài liệu hướng dẫn: Công văn số 2155/BTNMT-TCMT ngày 27/4/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Công văn số 6685/STNMT-MT ngày 23/12/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Lê Văn Thảo, Phó Chủ tịch UBND xã.
- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Phạm Hữu Tâm, công chức Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng và Môi trường.
- Bộ phận phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Hồ sơ minh chứng:
 - + Văn bản về quy hoạch có liên quan.
 - + Quy ước, hương ước có nội dung về BVMT (nếu có).
 - + Quy định/quy chế về giữ gìn vệ sinh, BVMT nơi công cộng; kế hoạch vệ sinh môi trường định kỳ.
 - + Báo cáo kết quả thực hiện, bao gồm số liệu chi tiết.
 - + Hình ảnh minh họa kèm theo.
- Tài liệu hướng dẫn: Công văn số 2155/BTNMT-TCMT ngày 27/4/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Công văn số 6685/STNMT-MT ngày 23/12/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Lê Văn Thảo, Phó Chủ tịch UBND xã.
- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Phạm Hữu Tâm, công chức Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng và Môi trường.
- Bộ phận phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Hồ sơ minh chứng:
 - + Phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
 - + Báo cáo hiện trạng công trình; Báo cáo chung về kết quả thực hiện chỉ tiêu, bao gồm các nội dung chính: Kết quả tổng hợp diện tích đất cây xanh trên địa bàn xã (cụ thể đến từng vị trí, địa điểm, diện tích, nguồn vốn, loại cây trồng, khả năng tiếp cận, sử dụng của mọi người dân trong điểm dân cư nông thôn), trong đó, thời gian đo đếm, xác định số liệu đất cây xanh được thực hiện trước thời điểm đánh giá; hồ sơ thống kê, kiểm kê đất đai thời gian không quá 01 năm.
 - + Kết quả thống kê dân số của năm đánh giá chỉ tiêu hoặc năm trước liền kề có xác nhận của cấp có thẩm quyền hoặc của cơ quan có thẩm quyền công bố.
 - + Trích lục bản đồ địa chính các công trình có xác nhận của chính quyền địa phương;
 - + Biên bản kiểm tra thực tế diện tích trồng cây xanh đối với các công trình đã cải tạo nâng cấp.

- Tài liệu hướng dẫn: Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022; Công văn số 833/CCKL-SDR ngày 15/11/2022.

17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Lê Văn Thảo, Phó Chủ tịch UBND xã.
- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Phạm Hữu Tâm, công chức Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng và Môi trường.
- Bộ phận phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Hồ sơ minh chứng: Sử dụng Nghĩa trang phải đảm bảo phù hợp với quy hoạch được duyệt, đảm bảo khoảng cách ly vệ sinh đến khu dân cư.

- Tài liệu hướng dẫn: Công văn số 2307/BXD-QHKT ngày 27/6/2022; Công văn số 2712/SXD-QHKT ngày 14/12/2022.

17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Lê Văn Thảo, Phó Chủ tịch UBND xã.
- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Phạm Hữu Tâm, công chức Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng và Môi trường.

- Bộ phận phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Hồ sơ minh chứng:
 - + Kế hoạch/Phương án thu gom, vận chuyển, xử lý CTR được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- + Danh sách hộ gia đình đăng ký thực hiện xử lý CTR sinh hoạt trên địa bàn.
- + Báo cáo về công tác thu gom, xử lý chất thải CTR sinh hoạt và CTR không nguy hại bao gồm: khối lượng CTR phát sinh, biện pháp thu gom, xử lý, đơn vị thu gom, xử lý.

- Tài liệu hướng dẫn: Công văn số 2155/BTNMT-TCMT ngày 27/4/2022; Công văn số 6685/STNMT-MT ngày 23/12/2022.

17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Lê Văn Thảo, Phó Chủ tịch UBND xã.
- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Phạm Hữu Tâm, công chức Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng và Môi trường.

- Bộ phận phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Hồ sơ minh chứng:
 - + Kế hoạch/ Phương án thu gom, vận chuyển, xử lý CTR được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- + Báo cáo về công tác thu gom, xử lý CTR y tế, bao gồm: Danh sách bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn khối lượng CTR phát sinh, biện pháp thu gom, xử lý, đơn vị thu gom, xử lý.

- + Báo cáo về công tác thu gom, xử lý bao gói thuốc BVTV.

- Tài liệu hướng dẫn: Công văn số 2155/BTNMT-TCMT ngày 27/4/2022; Công văn số 6685/STNMT-MT ngày 23/12/2022.

17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Lê Văn Thảo, Phó Chủ tịch UBND xã.
- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Phạm Hữu Tâm, công chức Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng và Môi trường.
- Bộ phận phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Hồ sơ minh chứng: Danh sách hộ có và chưa có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch.

- Tài liệu hướng dẫn: Công văn số 2155/BTNMT-TCMT ngày 27/4/2022; Công văn số 6685/STNMT-MT ngày 23/12/2022.

17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Lê Văn Thảo, Phó Chủ tịch UBND xã.
- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Phạm Hữu Tâm, công chức Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng và Môi trường.
- Bộ phận phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Hồ sơ minh chứng: Có hồ sơ ghi chép quá trình hoạt động chăn nuôi, sử dụng thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, vắc xin và thông tin khác để đảm bảo truy xuất nguồn gốc; lưu giữ hồ sơ trong thời gian tối thiểu là 01 năm sau khi kết thúc chu kỳ nuôi.

- Tài liệu hướng dẫn: Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022; Công văn số 125/CNTY ngày 19/10/2022.

17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Lê Văn Thảo, Phó Chủ tịch UBND xã.
- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Võ Quyền Anh, công chức Văn phòng – Thống kê.
- Bộ phận phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Hồ sơ minh chứng:

+ Danh sách thống kê các hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn (tên hộ gia đình và cơ sở, địa chỉ hộ gia đình và cơ sở theo từng loại hình sản xuất, kinh doanh) *(theo mẫu tại Phụ lục I kèm theo)*. Thời điểm cập nhật danh sách yêu cầu không quá 06 tháng tính đến thời điểm tổ chức đánh giá.

+ Thông tin việc tuân thủ quy định về an toàn thực phẩm của các hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tương ứng với từng loại hình cơ sở, cụ thể: Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (với đối tượng phải cấp); Ngày làm Bản ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm của hộ gia đình và cơ sở; Ngày kiểm tra, cơ quan kiểm tra, kết quả thanh tra, kiểm tra,

hậu kiểm điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ quan chức năng (*theo mẫu tại Phụ lục II*).

- Tài liệu hướng dẫn: Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022; Công văn số 937/QLCL ngày 20/10/2022.

17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Lê Văn Thảo, Phó Chủ tịch UBND xã.
- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Phạm Hữu Tâm, công chức Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng và Môi trường.

- Bộ phận phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Hồ sơ minh chứng: Báo cáo kết quả thực hiện, kèm theo số liệu chi tiết.

- Tài liệu hướng dẫn: Công văn số 2155/BTNMT-TCMT ngày 27/4/2022; Công văn số 6685/STNMT-MT ngày 23/12/2022.

17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Lê Văn Thảo, Phó Chủ tịch UBND xã.

- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Phạm Hữu Tâm, công chức Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng và Môi trường.

- Bộ phận phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Hồ sơ minh chứng: Báo cáo kết quả thực hiện, kèm theo số liệu chi tiết.

- Tài liệu hướng dẫn: Công văn số 2155/BTNMT-TCMT ngày 27/4/2022; Công văn số 6685/STNMT-MT ngày 23/12/2022.

18. Tiêu chí số 18 – về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Lê Văn Thảo, Phó Chủ tịch UBND xã.

- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Nguyễn Bá Tài, công chức Văn phòng – Thống kê.

- Bộ phận phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Hồ sơ minh chứng: Thực hiện theo Công văn số 1311/BNV-TH ngày 04/4/2022 của Bộ NV.

- Tài liệu hướng dẫn: Công văn số 1311/BNV-TH ngày 04/4/2022 của Bộ NV; Công văn số 1066/SNV-XDCQ ngày 05/7/2022.

18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Lê Văn Thảo, Phó Chủ tịch UBND xã.

- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Nguyễn Bá Tài, công chức Văn phòng – Thống kê.

- Bộ phận phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Hồ sơ minh chứng: Chưa có hướng dẫn.

- Tài liệu hướng dẫn: Chưa có tài liệu hướng dẫn.

18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Lê Văn Thảo, Phó Chủ tịch UBND xã.
- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Nguyễn Bá Tài, công chức Văn phòng – Thống kê.
- Bộ phận phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Hồ sơ minh chứng: Chưa có hướng dẫn.
- Tài liệu hướng dẫn: Chưa có tài liệu hướng dẫn.

18.4. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Lê Văn Thảo, Phó Chủ tịch UBND xã.
- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Trần Văn Bắc, công chức Tư pháp – Hộ tịch.
- Bộ phận phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Hồ sơ minh chứng: Chưa có hướng dẫn.
- Tài liệu hướng dẫn: Chưa có tài liệu hướng dẫn.

18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Lê Văn Thảo, Phó Chủ tịch UBND xã.
- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Đinh Văn Phú, công chức Văn hóa – Xã hội.
- Bộ phận phối hợp: Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ xã; đồng chí Phạm Thị Xí, Văn hóa, thể dục, thể thao-Công tác xã hội, dân số, bảo vệ trẻ em
- Hồ sơ minh chứng: Thực hiện theo VB của Bộ LĐ-TB&XH
- Tài liệu hướng dẫn: Quyết định số 757/QĐ-BLĐTBXH ngày 18/8/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; Công văn số 2512/SLĐTBXH-BTXH&GN ngày 28/9/2022 đề nghị thực hiện theo HD của Bộ Lao động.

18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Lê Văn Thảo, Phó Chủ tịch UBND xã.
- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Nguyễn Bá Tài, công chức Văn phòng – Thống kê.
- Bộ phận phối hợp: Các công chức có liên quan
- Hồ sơ minh chứng: Cung cấp đầy đủ các văn bản (Quyết định, công văn, giấy mời, danh sách, ...) về việc tổ chức triển khai; cử cán bộ, công chức tham gia các đợt bồi dưỡng kiến thức do huyện, tỉnh, Trung ương tổ chức về xây dựng nông thôn mới cho người dân,...

- Tài liệu hướng dẫn: Công văn số 139/HD-VPĐP ngày 24/10/2022 của VPĐPNTM tỉnh

19. Tiêu chí số 19 – về Quốc phòng và An ninh

19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Lê Văn Thảo, Phó Chủ tịch UBND xã.
- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Phạm Văn Vin, Chỉ huy phó Ban chỉ huy Quân sự xã.
- Bộ phận phối hợp: Các công chức có liên quan
- Hồ sơ minh chứng: Thực hiện theo VB Hướng dẫn của BCH QS tỉnh (CV 3095/HD-BCH ngày 02/11/2023)
- Tài liệu hướng dẫn: Công văn số 988/BQP-KT ngày 04/4/2022 của Bộ Quốc phòng.

19.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, ...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả

- Chỉ đạo triển khai: Đồng chí Lê Văn Thảo, Phó Chủ tịch UBND xã.
- Chủ trì tham mưu: Đồng chí Đinh Trung Liên, Trưởng Công an xã.
- Bộ phận phối hợp: Các công chức có liên quan
- Hồ sơ minh chứng: Cung cấp đầy đủ các văn bản theo yêu cầu tại điểm 1.2. (Hồ sơ tài liệu phục vụ thẩm định đánh giá) theo Hướng dẫn số 4356/HD-CAT-PV01 ngày 28/9/2022 của CA tỉnh
- Tài liệu hướng dẫn: Hướng dẫn số 06/HD-BCA-V05 ngày 29/3/2022; Công văn số 4356/HD-CAT-PV01(PV05) ngày 28/9/2022

II. Thời gian xác lập hồ sơ kiểm chứng các tiêu chí nông thôn mới

1. Thời gian hoàn thành xác lập hồ sơ đến hết ngày 20/5/2024;
2. Thời gian nộp hồ sơ về các phòng, ban chuyên môn huyện để thẩm định: từ ngày 21/5/2024 đến ngày 10/6/2024.

III. Tổ chức triển khai

1. Trên cơ sở phân công nhiệm vụ cán bộ, công chức và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, rà soát, đánh giá, xác lập hồ sơ các tiêu chí nông thôn mới để trình cấp có thẩm quyền xem xét công nhận;

2. Giao đồng chí Nguyễn Bá Tài, công chức Văn phòng – Thống kê thường xuyên kiểm tra các công chức khác, các ngành có liên quan; định kỳ hàng tháng trực báo cáo kết quả thực hiện; tổ chức sơ kết để đánh giá kết quả triển khai thực hiện.

Yêu cầu các đồng chí được phân công nhiệm vụ, các ngành có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện ./.

Nơi nhận:

- Phòng NN&PTNT huyện;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã
- Mặt trận và các Hội, đoàn thể xã;
- Công an, Ban Chỉ huy Quân sự xã;
- Trạm Y tế xã;
- Các Trường: MN, TH, THCS Ba Vi;
- Các công chức và người KCT UBND xã;
- Trang thông tin điện tử xã Ba Vi;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hữu Trinh